

Số: 08/2013/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
(Kỳ họp HĐQT Quý I/2013)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH/2005, Quốc hội XI kỳ họp thứ 8 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 27/4/2011.
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 22/01/2013 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

I. THÔNG QUA BÁO CÁO THỰC HIỆN SXKD QUÝ IV VÀ SXKD NĂM 2012:

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý IV/2012:

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Quý IV/2012	Thực hiện Quý IV/2012	%HT
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	200 000	274 012	137
II	Các chỉ tiêu tài chính	"			
1	Doanh thu	"	285 636	317 162	111
2	Tiền về tài khoản	"	300 000	333 068	111
3	Nộp Nhà nước	"	13 446	26 378	196
4	Lợi nhuận trước thuế	"	33 000	37 542	114
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	39 800	8 155	20
IV	Thu nhập BQ/1 CBCNV	10 ³ đ	7 393	8 381	113

2. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2012:

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Năm 2012	Thực hiện Năm 2012	%HT
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	800 000	903 741	113
II	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	836 364	867 135	104
2	Tiền về tài khoản	"	920 000	925 687	101
3	Nộp Nhà nước	"	39 340	50 886	129
4	Lợi nhuận trước thuế	"	65 000	64 450	99
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	53 000	22 734	43
IV	Thu nhập BQ/1 CBCNV	10 ³ đ	7 117	6 745	95

Nhìn chung năm 2012, tình hình kinh tế trong nước rất khó khăn nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh nói chung của đơn vị. Tuy vậy Công ty cổ phần Sông Đà 9 bằng nội lực của mình đã phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra với sản lượng 903,741 tỷ đồng/ 800 tỷ đồng đạt 113% kế hoạch năm và lợi nhuận đạt 64,450 tỷ đồng/65 tỷ đồng đạt 99% kế hoạch năm. Trong năm 2012 đơn vị đã chỉ đạo và thực hiện tốt công tác thu vốn; công tác quản lý và kiểm soát tại các đơn vị thực thuộc đã được quan tâm tuy nhiên hiệu quả đạt chưa cao. Mục tiêu tiến độ trên các công trình trong năm 2012 vẫn chưa đảm bảo được mục tiêu đã cam kết với chủ đầu tư; hệ số sử dụng ca máy thấp, việc quản lý, bảo dưỡng xe máy thiết bị còn lỏng lẻo, hiệu quả chưa cao.

II. PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 VÀ QUÝ I NĂM 2013.

1. Các chỉ tiêu kinh tế

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Năm 2013	Kế hoạch Quý I/2013
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	800.000	170 000
II	Các chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	"	837.272	164 332
2	Tiền về tài khoản		925.000	170 000
3	Nộp Nhà nước	"	39.960	7 541
4	Lợi nhuận trước thuế	"	65.000	12 650
5	Lợi nhuận sau thuế		51.250	11 400
6	Tỷ suất lợi nhuận			
7	Thu nhập BQ/1CBCNV/tháng	10 ³ đ	7.000	6 943
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	131.205	75.2593
1	Đầu tư mở rộng SXKD	"	5.000	1 000
2	Đầu tư nâng cao năng lực thi công	"	116.205	64.593

Trong năm 2013 cần phải lưu ý và làm rõ khối lượng dở dang tại các đơn vị: Các khối lượng dở dang tại các công trình yêu cầu các phòng ban công ty phối hợp với các đơn vị rà soát chốt lại đảm bảo chính xác và phải có biên bản cụ thể gửi báo cáo Hội đồng quản trị.

2.. Kế hoạch đầu tư:

- * Tổng giá trị đầu tư năm 2013 là: 131,2 tỷ đồng bao gồm:
 - Thủy điện Pake : 5,0 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch đầu tư năm 2012 đã được Tổng công ty thông qua là 5,0 tỷ đồng chưa thực hiện chuyển sang năm 2013).
 - Đầu tư nâng cao năng lực thi công : 126,2 tỷ đồng.
 - + Dự án đầu tư nâng cao năng lực thi công RCC thủy điện Lai Châu (03 ô tô CAT) : 30,9 tỷ đồng (đã ký hợp đồng).
 - + Dự án đầu tư nâng cao năng lực thi công RCC thủy điện XêKaMan1 : 33,7 tỷ đồng (Đang lập dự án đầu tư).
 - + Đầu tư bổ sung xe máy thiết bị do hao mòn hư hỏng: 48,6 tỷ đồng.
 - + Đầu tư xe con, xe ca phục vụ thi công với giá trị 3,0 tỷ đồng.
- * Để hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2013 đề ra, Công ty CP Sông Đà 9 tập trung chỉ đạo:
 - Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư các dự án: Thủy điện PaKe.

- Thu xếp vốn cho dự án đặc biệt là các dự án nâng cao năng lực để thi công các công trình trọng điểm.

3. Các mục tiêu chính:

3.1. Thủy điện Lai Châu.

- Hố móng nhà máy: Hoàn thành công tác đào hố móng đạt khối lượng 125.000m³ Quý I/2013).
- Đập dâng: Hoàn thành công tác đổ bê tông đầm lăn đạt khối lượng 1.000.000 m³ (31/12/2013).
- Đắp bãi tổ hợp cao độ 200&182 hạ lưu đập và hạ lưu nhà máy: Hoàn thành công tác đắp đất đá hỗn hợp 50.000m³.
- Đắp thượng lưu cửa nhận nước cao trình 200m: Hoàn thành công tác đắp đất đá đạt khối lượng 200.000m³

3.2. Thủy điện Huối Quảng.

- Mỏ đá số 1: Bóc phủ mỏ đạt khối lượng 71.000 m³ (30/6/2013); Khai thác đá đạt khối lượng 309.000m³ (31/12/2013).
- Gian biến thể, gian máy: Xúc chuyển đá trong hầm 100.000 m³.

3.3. Thủy điện Đồng Nai 5.

- Hoàn thành công tác đào hố móng Vai phải đạt khối lượng 300.000m³ (Quý I/2013)

❖ Thủy điện XêKaMan1.

- Mỏ đá: Bóc phủ 73.800 m³ đất, đá từ cao độ 325÷275m (31/12/2013); Khai thác 461.000m³ đá, vận chuyển phục vụ trạm nghiên sàng.
- Hoàn thành đào đất, đá hố móng Nhà máy đạt khối lượng 80.000m³ (Quý I/2013).
- Đổ bê tông RCC đạt khối lượng 450.000 m³.

3.4. Đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, Đường tránh ngập Lai Châu: Đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng.

3.5. Đường tránh Hà Tĩnh: Hoàn thành và bàn giao cho Chủ đầu tư ngày 30/6/2013.

3.6. Về sản xuất công nghiệp

Trong năm 2013 giá trị sản xuất công nghiệp của Công ty CP Sông Đà 9 dự kiến thực hiện với giá trị 40 tỷ đồng chiếm 5,0% tổng giá trị SXKD (sản lượng điện tại các công trình: Thủy điện Nậm Khánh).

4.Các giải pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

4.1. Giải pháp về công tác tổ chức sản xuất.

- Kiện toàn bộ máy quản lý của các Chi nhánh trực thuộc và cơ quan Công ty.
- Đưa Ban kiểm soát vào hoạt động.
- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của các đơn vị đặc biệt đối với các đơn vị nhiều năm thua lỗ.
- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, tuyển dụng đặc biệt là đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận đảm bảo đáp ứng đủ nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ năm 2013 cũng như sự phát triển lâu dài của Công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định.
- Phân công cụ thể từng lãnh đạo các đơn vị và các phòng ban Công ty theo dõi từng công trình đảm bảo thi công và thu vốn hiệu quả.
- Kiện toàn lại bộ phận làm hồ sơ đấu thầu, thành lập tổ tư vấn bỏ thầu.
- Đảm bảo chế độ cho người lao động; đồng thời có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận cho năm 2013 và các năm tiếp theo.

- Chỉ đạo quyết liệt hoàn thành thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2013.

4.2. Giải pháp về công tác cơ giới - vật tư.

- Tiếp tục nâng cao công tác bảo quản bảo dưỡng xe, máy. Thực hiện vận hành và bảo dưỡng kỹ thuật đúng quy trình quy phạm.
- Nâng cao công tác sửa chữa xe máy thiết bị, đặc biệt là công tác sửa chữa lớn để nâng cao tính năng kỹ thuật xe máy .
- Tiếp tục đào tạo nâng cao kỹ năng vận hành và tay nghề cho đội ngũ vận hành xe máy thiết bị.
- Nâng cao trách nhiệm và trình độ của cán bộ kỹ thuật, tăng cường công tác kiểm tra kỹ thuật xe máy, kịp thời đưa ra biện pháp khắc phục, hạn chế hư hỏng nặng.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh xe máy, trang bị đầy đủ thiết bị cửa hỏa cho xe máy.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

4.3. Giải pháp về công tác kỹ thuật và an toàn lao động.

- Đôn đốc đơn vị Tư vấn, Chủ đầu tư cung cấp thiết kế kịp thời như công trình thủy điện Lai Châu.
- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công các công trình thủy điện Lai Châu, Đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, các công trình trúng thầu.
- Củng cố bộ phận làm hồ sơ thu vốn, khép kín hồ sơ phục vụ quyết toán, công tác lưu trữ hồ sơ.
- Hoàn thiện bộ máy thực hiện công tác đấu thầu.
- Lập biện pháp đảm bảo tiến độ, cân đối thiết bị, xe, máy đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ công trình năm 2013.
- Lập và thỏa thuận biện pháp thi công trước thi thực hiện thi công.
- Thông nhất biện pháp thi công dứt điểm các hạng mục công trình Huội Quảng và các hạng mục thủy điện Lai Châu.
- Giải quyết các vướng mắc với Chủ đầu tư về thiết kế, biện pháp thi công.
- Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là thi công bê tông RCC.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý.
- Hoàn thiện, củng cố bộ máy làm công tác AT-BHLD tại các đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc hoạt động và quan tâm hơn đến chế độ của mạng lưới an toàn viên. Thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Bộ xây dựng và Tổng công ty Sông Đà về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.
- Đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm hồ sơ thu vốn. Giảm thiểu giá trị dở dang đảm bảo nguồn vốn phục vụ thi công của đơn vị.
- Tập trung quyết toán khối lượng các công trình XêKaman3, Sơn La, Hủa Na, Nậm Chiền.
- Tổ chức lại bộ phận lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ quyết toán.

4.4. Giải pháp về công tác kinh tế- kế hoạch.

- Xây dựng đơn giá nội bộ năm 2013 làm cơ sở quản lý chi phí và phục vụ công tác hạch toán kinh doanh tại các đơn vị; xác định được lợi nhuận kế hoạch trong hợp đồng thuê Giám đốc và Tổng giám đốc điều hành đơn vị và làm cơ sở cho việc tính toán giá dự thầu.

- Ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng thi công xây lắp các công trình năm 2013 đảm bảo ràng buộc trách nhiệm các bên về tiến độ, chất lượng thi công, nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành.
- Kiểm tra đánh giá hoạt động SXKD các đơn vị năm 2012.
- Ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành đơn vị năm 2013.
- Tập trung làm việc với Chủ đầu tư phê duyệt dự toán chi tiết các hạng mục công trình, đơn giá công trình đối với hợp đồng có điều chỉnh giá.
- Công tác đầu tư: Kiểm tra giám sát tình hình đầu tư theo đúng pháp luật; Thẩm định dự án, Tổng dự toán và phê duyệt dự toán; giải quyết các vướng mắc về kinh tế kịp thời.
- Công tác đấu thầu: Lập hồ sơ mời thầu, tổ chức đấu thầu cho các gói thầu theo đúng quy định của Pháp luật.
- Tham gia lập hồ sơ dự thầu đấu thầu thi công các công trình, xây dựng đơn giá nội bộ phục vụ công tác đấu thầu.

4.5. Giải pháp về công tác tài chính, tín dụng.

- Chú trọng, tăng cường công tác hạch toán kinh doanh, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch.chi phí giá thành nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các đơn vị trực thuộc và toàn Công ty.
- Cân đối, thu xếp đủ vốn và kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư năm 2013 cho Công ty.
- Tập trung thu hồi vốn để giảm giá trị dở dang và thu hồi dứt điểm công nợ, đặc biệt là công nợ cá nhân, công nợ khó đòi; có cơ chế, chế tài cụ thể cho các bộ thu vốn và công tác thu vốn trong toàn Công ty nhằm đảm bảo vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, giảm áp lực vay vốn tín dụng, giảm chi phí lãi vay.
- Cân đối trả nợ kịp thời các khoản nợ của các tổ chức tín dụng, minh bạch, lành mạnh hóa công tác tài chính của đơn vị.
- Tăng cường công tác kiểm soát phần vốn của Công ty CP Sông Đà 9 tại các Công ty con, Công ty liên kết nhằm tăng hiệu quả đồng vốn đầu tư.
- Tiến hành triệt để, quyết liệt công tác thoái vốn của Công ty tại các doanh nghiệp ngoài ngành và các đơn vị có hiệu quả sản xuất kinh doanh yếu kém.
- Xây dựng kế hoạch tiết kiệm (chi phí sản xuất, chi phí quản lý...) cho năm 2013.
- Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiết giảm chi phí quản lý, tăng cường công tác quản lý tài chính theo chỉ đạo tại công văn số 56 của Tổng công ty tại tất cả các đơn vị trực thuộc công ty một cách sâu rộng, triệt để.

4.6. Giải pháp thị trường.

- Tăng cường tiếp thị tìm kiếm công việc để chuẩn bị cho kế hoạch SXKD năm 2013 và các năm tiếp theo.
- Tăng cường tiếp thị tìm kiếm các công trình đấu thầu Chủ đầu tư là tổ chức nước ngoài hoặc có nguồn vốn của EVN.
- Tìm hiểu thông tin thị trường, tăng cường quảng bá thương hiệu, năng lực với các Chủ đầu tư đảm bảo khả năng trúng thầu cao.

III. THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU KÝ HỢP ĐỒNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2013, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------|------------------|
| - Tổng giá trị SXKD | : 800 tỷ đồng; |
| - Doanh thu | : 837,2 tỷ đồng; |
| - Tiền về tài khoản | : 925,0 tỷ đồng; |
| - Lợi nhuận thực hiện | : 65 tỷ đồng; |

- Thu nhập bình quân : 7,0 triệu đồng/ người, tháng;
- Nộp ngân sách nhà nước : 39,96 tỷ đồng;

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2013:

1. Hoàn thành phương án tái cấu trúc doanh nghiệp xong trong tháng 01/2013; Hoàn thành các thủ tục giải thể Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 903 và Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 908. Hồ sơ giải thể gửi báo cáo Công ty cổ phần Sông Đà 9.
2. Lập và phê duyệt kế hoạch và nội dung hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty năm 2013;
3. Hoàn chỉnh hồ sơ năng lực của Công ty và các chức danh chuẩn bị cho công tác tiếp thị đấu thầu. Ban hành quyết định bổ nhiệm Giám đốc các dự án;
4. Kiểm soát chất lượng và ổn định bộ máy chuẩn bị thi công RCC tại Xekaman 1;
5. Xây dựng kế hoạch đấu thầu các công trình năm 2013;
6. Xây dựng kế hoạch giá thành, kế hoạch tiết kiệm chi phí quản lý theo nghị quyết 11 CP ngày 24/02/2011; Xây dựng kế hoạch thoái vốn tại các đơn vị; Xây dựng kế hoạch theo Nghị định 30a của Chính Phủ.
7. Xây dựng các chỉ tiêu ký hợp đồng với Giám đốc Chi nhánh và xây dựng các giải pháp thu vốn năm 2013;
8. Luân chuyển cán bộ để đào tạo và xây dựng bộ máy của đơn vị;
9. Thông báo với Ủy ban chứng khoán chốt danh sách đại hội đồng cổ đông năm 2013, chuẩn bị các tài liệu đại hội và dự kiến Đại hội đồng cổ đông khoảng giữa tháng 4/2013.
10. Lập dự án RCC Xekaman 1 và bám sát Tổng công ty để có quyết định thông qua trong tháng 1/2013; Lập dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công trong tháng 02/2012;
11. Quyết toán tài chính năm 2012, kiểm tra các đơn vị theo công văn 105 TCT/TCKT ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Tổng công ty Sông Đà. Tổ chức Hội nghị công nhân lao động trên các đơn vị và ký hợp đồng thuê Giám đốc các đơn vị.

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

Ông: *Nguyễn Hoàng Cường*.....

Ông: *Lê Văn Hưng*.....

Ông: *Nguyễn Văn Phúc*.....

Ông: *Lê Công Tinh*.....

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Dương Hữu Thắng